

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HN - ST
Ngày: 23 - 7 - 2018
V/v tranh chấp “ Ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trước
2. Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2018/TLST - DS ngày 13 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp “ ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2018/QĐXXST - HN ngày 14 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thùy T, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Số 122 tổ 11 ấp LT, xã LA, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh Phan Thanh N, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 185A/13 ấp AH, xã LA, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Chị và anh Phan Thanh N kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long An, huyện Long Hồ. Vợ chồng sống chung đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng

quan điểm sống về mọi mặt, anh N lại ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi vã làm tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn giữa chị và anh N ngày càng trầm trọng, sống chung không hạnh phúc, chị và anh N đã sống ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay, giữa chị và anh N không còn qua lại; không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn anh Phan Thanh N.

- Về con chung: Chị T và anh N không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị T không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngày 02/7/2018, anh Phan Thanh N có tờ tường trình yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt anh N vì bận đi làm xa, anh N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Con chung: không có, tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa: nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ phát biểu quan điểm tại phiên tòa xác định:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

- Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015.

Trình tự thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp ly hôn, tư cách những người tham gia tố tụng đúng theo quy định.

Thẩm phán tiến hành thu thập chứng cứ được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 96, 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

- Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Các đương sự trong vụ án này đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T yêu cầu ly hôn với anh Nn, Tòa án đã mời hòa giải nhiều lần, anh N không tham gia hòa giải nhưng có văn bản đồng ý yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh N.

Về con chung: không có, không đặt ra giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “ly hôn”, do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Long An, huyện Long Hồ, căn cứ vào quy định tại Điều 82, điểm 1 khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Thanh N yêu cầu được xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 29 do Ủy ban nhân dân xã Long An, huyện Long Hồ cấp ngày 29/3/2016 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa cùng các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện giữa chị Trang và anh Ngoan đã có nhiều bất hòa, mâu thuẫn trầm trọng. Trên thực tế, đời sống hôn nhân giữa chị T và anh N không còn gắn bó, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mạnh ai nấy sống, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn, hơn nữa anh N cũng đồng ý ly hôn với chị T. Căn

cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh N.

[4] Về con chung: Chị T và anh N không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về tài sản chung: Chị T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 238 bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Thùy T được ly hôn anh Phan Thanh N.

2. Về con chung: Chị T và anh N không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về tài sản chung: Chị T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: chị Huỳnh Thị Thùy T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001448 ngày 13/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ qua, chị T không phải nộp thêm án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: chị Huỳnh Thị Thùy T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Thanh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Ngọc Tú